

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Huân và ông Đỗ Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nhữ Văn Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn U' (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Chủ hộ kinh doanh cá thể; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Lương Thị K, sinh năm 1941; vợ: Trần Thị V, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2006; con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/5/2018, Chi cục thuế huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi lập hoá đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. Bùi Kiên Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1982 tại Hà Nam; nơi cư trú: Đường N, tổ 1, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH thiết bị nội thất B; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1954; vợ: Trần Thị Thuý Đ, sinh năm 1983 và 02 con (lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. Trần Thị H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Khu đô thị Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kế toán trưởng Công ty TNHH thiết bị nội thất B; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1973; chồng: Nguyễn Đức L, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. NLC1, sinh năm 1982; vắng mặt.
2. NLC2, sinh năm 1973; vắng mặt.
3. NLC3, sinh năm 1982; vắng mặt.
4. NLC4, sinh năm 1996; vắng mặt.
5. NLC5, sinh năm 1998; vắng mặt.
6. NLC6, sinh năm 1971; vắng mặt.
7. NLC7, sinh năm 1970; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH thiết bị nội thất B (Công ty B) được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0700803468 ngày 27/4/2018, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 07/5/2018, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 13/02/2020 do Bùi Kiên Q là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật; địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại Phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế tại Phố Nguyễn Hữu T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất, buôn bán đồ nội thất. Công ty B kê khai, báo cáo quyết toán thuế bằng phương pháp khấu trừ tại Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân.

Ngày 02/5/2018, Công ty B có Quyết định số 01/2018/QĐ-BA V/v bổ nhiệm Trần Thị H là Kế toán trưởng Công ty, theo đó Trần Thị H có nghĩa vụ giúp Giám đốc tổ chức công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh doanh cho doanh nghiệp....

Hộ Kinh doanh cá thể Bùi Văn U (MST: 0700440729) được phòng Tài chính Kế hoạch UBND huyện Duy Tiên nay là thị xã Duy Tiên cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 06B8000961 ngày 04/10/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 09/5/2022, ngành nghề kinh doanh: Mua, bán văn phòng phẩm, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, đồ lưu niệm, đồ đồng phục học sinh, đồ chơi trẻ em, đồ điện

dân dụng – điện tử - điện lạnh, đồ gia dụng, đồ nội thất – ngoại thất, hàng nhựa, hàng sành – sứ - thủy tinh, hàng sắt, tôn, sắt thép, inox, gạch ốp – lát, thiết bị vệ sinh, vật dụng lau – dọn – vệ sinh nhà cửa, máy móc – thiết bị văn phòng – trường học – hội trường, dụng cụ cầm tay, đồ gỗ, nhạc cụ dân tộc, cây – hoa cảnh, cây công trình, đá cảnh; Phong, rèm, màn, chữ, bảng biểu, gia công trang trí biển quảng cáo. Địa chỉ trụ sở hộ kinh doanh: Thôn N, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam do Bùi Văn Ư làm chủ hộ, Kê khai, báo cáo quyết toán thuế tại Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty B có mua hàng hóa của một số cá nhân, cửa hàng gia công nhỏ lẻ không có hóa đơn, do có mối quan hệ quen biết với Bùi Văn Ư nên Bùi Kiên Q đã chỉ đạo Trần Thị H liên hệ mua hóa đơn bán hàng không (không có hàng hóa thật kèm theo) của Bùi Văn Ư nhằm hợp thức hóa những mặt hàng mua nhỏ lẻ không có hóa đơn. Thực hiện sự chỉ đạo của Q, H đã liên hệ, đặt vấn đề mua hóa đơn bán hàng không của Bùi Văn Ư và được Ư đồng ý bán hóa đơn không cho Công ty B với giá 03% giá trị tiền hàng ghi trên các hóa đơn bán hàng không. Sau khi thỏa thuận, thống nhất về việc mua bán hóa đơn không với Ư xong, H báo cáo lại với Q và được sự đồng ý của Q cho H thực hiện việc mua bán hóa đơn không của Ư. Từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2021, Hộ Kinh doanh cá thể Bùi Văn Ư đã xuất, bán tổng số 18 hóa đơn bán hàng không cho Công ty B, với tổng giá trị tiền hàng ghi trên 18 hóa đơn không là 117.195.000 đồng, cụ thể:

1. Hóa đơn bán hàng số 0047178 ngày 18/6/2018, hàng hóa ghi trên hóa đơn là 7m rèm vải, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.550.000 đồng.
2. Hóa đơn bán hàng số 0003187 ngày 16/4/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là 9,55m rèm vải, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 6.112.000 đồng.
3. Hóa đơn bán hàng số 0007733 ngày 10/6/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 6 tấm gương, 1 chiếc tủ thuốc, 01 chiếc bảng di động, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 3.270.000 đồng.
4. Hóa đơn bán hàng số 0014628 ngày 27/9/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 45 chiếc đệm ghế, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.635.000 đồng.
5. Hóa đơn bán hàng số 0016875 ngày 28/10/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 130m tôn, 20 lọ keo silicon, 3 gói vít tôn, 5 tấm kính, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 9.859.000 đồng.
6. Hóa đơn bán hàng số 0018651 ngày 15/11/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 5 tấm gỗ, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 875.000 đồng.

7. Hóa đơn bán hàng số 0020338 ngày 05/12/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 2 tấm gỗ, 10 chiếc ô cầm tay, 4 cửa lưới, 2 chiếc tấm chặn cống, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 6.820.000 đồng.

8. Hóa đơn bán hàng số 0021751 ngày 16/12/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 3m đề can, 1 chiếc tủ sắt, 6 tấm nhựa 94cm x 47cm, 7 tấm nhựa 94cm x 39cm, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.470.000 đồng.

9. Hóa đơn bán hàng số 0021798 ngày 19/12/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 1 chiếc khung tranh vải bạt, 1 chiếc khung tranh giá đỡ, 8 chiếc khung tranh mêka, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.639.000 đồng.

10. Hóa đơn bán hàng số 0087819 ngày 17/01/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 4 chiếc khung tranh, 1 tấm vách ngăn, 1 chiếc học di động, tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.295.000 đồng.

11. Hóa đơn bán hàng số 0087878 ngày 20/02/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 3 tấm kính 85cm x 85 cm, 2 tấm kính 140cm x 80 cm, 1 chiếc tủ thuốc, 1 chiếc học di động. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 2.320.000 đồng.

12. Hóa đơn bán hàng số 0001182 ngày 16/4/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 3 chiếc tủ thuốc. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 780.000 đồng.

13. Hóa đơn bán hàng số 0003269 ngày 26/5/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 2 chiếc chiếu đơn, 2 chiếc chăn, 2 chiếc ga giường, 2 chiếc gối. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 1.640.000 đồng.

14. Hóa đơn bán hàng số 0081068 ngày 12/11/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 2 chiếc ổ cắm điện. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 230.000đ.

15. Hóa đơn bán hàng số 0085179 ngày 21/01/2021, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 20m thảm nhựa, 1 cái giá gỗ 5 tầng, 6 cái tủ thuốc. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 5.130.000 đồng.

16. Hóa đơn bán hàng số 0085230 ngày 22/02/2021, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 2 cái chăn đông, 2 cái chăn hè, 5 bộ đệm ga gối, 3 cái gối. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 7.740.000 đồng.

17. Hóa đơn bán hàng số 0040257 ngày 09/4/2021, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 1 kiện sơn Hòa Phát, 2 cái con lăn sơn, 50 cái ổ khóa, 20 cái tay nắm, 15 cái kệ mika A4, 1 cuộn thảm 2m x 7m, 1 cái tủ thuốc. Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 4.570.000 đồng.

18. Hóa đơn bán hàng số 0043648 ngày 29/6/2021, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: Bán hàng theo bảng kê kèm theo (Bảng kê gồm: 72m² tấm PVC vân đá,

8 bộ đèn Led âm trần Rạng Đông 40w, 02 bộ phụ kiện lắp đặt điều hòa, phụ kiện lắp điện 2 phòng, 2 cuộn dây mạng cat, 2 bộ switch, phụ kiện mạng, 1 bộ thiết bị nhà vệ sinh). Tổng giá trị tiền hàng ghi trên hóa đơn là: 45.260.000 đồng.

Trong 18 số hóa đơn không nêu trên, có 03 số hóa đơn không do Trần Thị H mượn quyền hóa đơn của Bùi Văn U để H tự tay viết gồm: hóa đơn số 0001182 ngày 16/4/2020, số 0040257 ngày 09/4/2021, số 0043648 ngày 29/6/2021. Đối với 15 số hóa đơn không còn lại, Trần Thị H đọc cho Bùi Văn U viết nội dung chi tiết lên các hóa đơn gồm: tên mặt hàng, số lượng, đơn giá, thành tiền...Sau mỗi lần thực hiện giao dịch mua bán hóa đơn không thành công, H lấy tiền mặt của Công ty B trả cho U số tiền 3% giá trị tiền hàng ghi trên các hóa đơn không. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2021, Trần Thị H đã trả cho Bùi Văn U tổng số tiền 3.515.000 đồng (tương ứng với 3% của số tiền 117.195.000 đồng). Sau khi mua hoá đơn không của Bùi Văn U, Trần Thị H đã kê khai, hạch toán toàn bộ 18 hóa đơn không trên vào Sổ kế toán chi tiết Quỹ tiền mặt (tài khoản 111) các năm 2018, 2019, 2020, 2021 tương ứng thời gian ghi trên 18 hóa đơn không và đã kê khai, báo cáo, quyết toán thuế tại Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân.

* Hàng hóa ghi trên 18 hoá đơn không do Công ty B thực tế có mua nhỏ lẻ của một số đơn vị nhưng không có hóa đơn, gồm:

Mua tủ thuốc của cửa hàng nhôm kính ở số nhà 240, đường Trần Thị Phúc, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, chủ cửa hàng là NLC2 - sinh năm 1973, trú tại tổ 4, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý. Cơ quan điều tra đã làm việc, ghi lời khai bà Oanh xác định: Gia đình bà Oanh có cửa hàng làm nhôm kính nhỏ lẻ tại số nhà 240, đường Trần Thị Phúc, phường Hai Bà Trưng, thành phố Phủ Lý. Trong quá trình làm nghề, có người phụ nữ tên H (số điện thoại 0977656820) thường liên hệ đặt làm tủ thuốc y tế, sau khi trao đổi thống nhất giá cả, bà Oanh sẽ làm tủ thuốc y tế theo đơn đặt hàng của H, làm xong bà Oanh gọi điện cho H đến lấy hàng và trả tiền. Nhưng H không trực tiếp đến nhận hàng mà cho người đến bảo là lấy tủ thuốc y tế cho chị H rồi thanh toán trực tiếp tiền mặt thì bà Oanh sẽ giao hàng. Bà Oanh xác định có bán tủ thuốc y tế cho người tên H mặc dù bà Oanh chưa gặp mặt H bao giờ, chỉ liên hệ mua bán hàng qua điện thoại với H. Bà Oanh không ký hợp đồng mua bán, không có sổ sách ghi chép lại, không có hóa đơn chứng từ gì thể hiện nên bà Oanh không nhớ được là đã bán bao nhiêu chiếc tủ thuốc cho H.

Mua tấm gỗ của anh Nguyễn Khắc Nam - sinh năm 1982 (số điện thoại: 0916591996) trú tại thôn Triệu Xuyên 3, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã làm việc, ghi lời khai, anh Nam xác định: Từ năm 2018 đến nay, anh Nguyễn Khắc Nam nhiều lần bán các tấm gỗ công nghiệp cho chị H (số điện thoại 0977656820) nhân viên Công ty B. Do thời gian đã lâu, không có sổ sách ghi chép lại, anh Nam chỉ là người bán hàng nhỏ lẻ,

không có hợp đồng mua bán, không có hóa đơn chứng từ gì thể hiện nên anh Nam không nhớ được đã bán bao nhiêu tấm gỗ công nghiệp cho H. Việc thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt khi giao hàng, H trả tiền mặt trực tiếp cho anh Nam.

Mua gương ở cửa hàng gương kính trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý; Mua chăn ga gối ở chợ Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên và các mặt hàng khác ghi trên 18 hoá đơn không nêu trên thì Trần Thị H và Bùi Kiên Q đều không nhớ tên cửa hàng, tên chủ cửa hàng, không còn lưu số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ. (Bút lục 133; 170 – 171)

* Các mặt hàng do Công ty B thực tế có mua nhỏ lẻ và đã xuất bán cho một số đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh Hà Nam. Cụ thể:

Đối với Hóa đơn không số 0047178 ngày 18/6/2018 và số 0003187 ngày 16/4/2019, mặt hàng ghi trên hóa đơn là “Rèm vải”, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã xuất bán cho Công ty TNHH HTC Tech, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên các Hóa đơn GTGT số 0000236 ngày 18/4/2019, số 0000014 ngày 18/6/2018 và các Phiếu xuất kho tương ứng.

Đối với Hóa đơn không số 0007733 ngày 10/6/2019:

+ 06 tấm gương 46cm x 60cm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Marujyu Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000286 và Phiếu xuất kho ngày 10/6/2019.

+ 01 chiếc tủ thuốc, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TM và DV Ngọc Hà, địa chỉ: B22, Tổ 19, Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000287 và Phiếu xuất kho ngày 11/6/2019.

+ 01 bảng di động 2 mét, cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

Đối với mặt hàng là “45 chiếc đệm ghế” ghi trên Hóa đơn không số 0014628 ngày 27/9/2019, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH YKK Việt Nam – chi nhánh Hà Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn III, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000388 và Phiếu xuất kho ngày 30/9/2019.

Đối với Hóa đơn không số 0016875 ngày 28/10/2019:

+ 05 tấm kính 85cm x 85cm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Marujyu Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000411 và Phiếu xuất kho ngày 31/10/2019.

+ 130 mét tôn, 20 lọ keo silicon, 03 gói vít tôn, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Gemtek Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000418 và Phiếu xuất kho ngày 01/11/2019.

Đối với Hóa đơn không số 0018651 ngày 15/11/2019: hàng hóa ghi trên hóa đơn là 05 tấm gỗ 1,2m x 2,4m. Cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

Đối với Hóa đơn không số 0020338 ngày 05/12/2019:

+ 02 tấm gỗ 1,2m x 2,4m, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Teasung Hitech Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000446 ngày 30/11/2019 và Phiếu xuất kho ngày 05/12/2019.

+ 10 chiếc ô cầm tay, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TRAD Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000441 ngày 28/11/2019 và Phiếu xuất kho ngày 05/12/2019.

+ 04 chiếc cửa lưới và 02 tấm chặn cống, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH PIN GP Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000451 và Phiếu xuất kho ngày 05/12/2019.

Đối với Hóa đơn không số 0021751 ngày 16/12/2019:

+ 03 mét đề can và 01 chiếc tủ sắt: Cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

+ 06 tấm nhựa 94cm x 47cm, 07 tấm nhựa 94cm x 39cm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Teasung Hitech Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000458 ngày 16/12/2019.

Đối với Hóa đơn không số 0021798 ngày 19/12/2019, hàng hóa ghi trên hóa đơn gồm: 01 chiếc khung tranh vải bạt, 01 chiếc khung tranh giá đỡ, 08 chiếc khung tranh meka, toàn bộ các mặt hàng này thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TRAD Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000480 ngày 20/12/2019.

Đối với Hóa đơn không số 0087819 ngày 17/01/2020:

+ 04 chiếc khung tranh 1m x 4m, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TRAD Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng

Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000507 ngày 31/01/2020.

+ 01 tấm vách ngăn 1,4m x 0,45m, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH SMAC HT Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000510 ngày 31/01/2020.

+ 01 chiếc học di động, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH ILJIN Display Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000508 ngày 31/01/2020.

Đối với Hóa đơn không số 0087878 ngày 20/02/2020:

+ 03 tấm kính 85cm x 85cm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Marujyu Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn II, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000533 ngày 26/02/2020.

+ 02 tấm kính 140cm x 80cm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH ARCV HANOI, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn III, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Phiếu xuất kho ngày 20/02/2020 và Hóa đơn GTGT số 0000522 và ngày 18/02/2020.

+ 01 chiếc tủ thuốc và 01 chiếc học di động, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TM và DV Ngọc Hà, địa chỉ: B22, Tổ 19, Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội, thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000531 ngày 25/02/2020.

Đối với Hóa đơn không số 0001182 ngày 16/4/2020:

+ 02 chiếc tủ thuốc, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH TM và DV Ngọc Hà, địa chỉ: B22, Tổ 19, Khu đô thị Định Công, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội, thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000588 ngày 25/4/2020.

+ 01 chiếc tủ thuốc, cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ, không xác định được là đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

Đối với Hóa đơn không số 0003269 ngày 26/5/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 02 chiếc chiếu đơn, 02 chăn, 02 ga giường, 02 gối. Toàn bộ những mặt hàng này, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH Kortek Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cường, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT số 0000616 ngày 27/5/2020.

Đối với Hóa đơn không số 0081068 ngày 12/11/2020, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 02 chiếc ổ cắm điện, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH phát triển xây dựng Việt Nam Kiến Hưng, địa chỉ: phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội, thể hiện trên Phiếu xuất kho và Hóa đơn GTGT ngày 18/11/2020.

Đối với Hóa đơn không số 0085179 ngày 21/01/2021:

+ 20 mét thảm nhựa, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH KMW Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn I, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000847 ngày 22/01/2021.

+ 01 cái giá gỗ 05 tầng, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH ILJIN Diamond Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000848 ngày 22/01/2021.

+ 06 cái tủ thuốc, cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ, không xác định được là đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

Đối với Hóa đơn không số 0085230 ngày 22/02/2021, hàng hóa ghi trên hóa đơn là: 02 cái chần đông, 01 cái chần hè, 05 bộ đệm ga gối, 03 cái gối. Toàn bộ những mặt hàng này, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH phát triển xây dựng Việt Nam Kiến Hưng, địa chỉ: phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000877 ngày 25/02/2021.

Đối với Hóa đơn không số 0040257 ngày 09/4/2021:

+ 01 kiện sơn Hòa Phát, 02 con lăn sơn, 50 cái ổ khóa, 20 cái tay nắm, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH ANAM Electronics Việt Nam, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000932 ngày 14/4/2021.

+ 15 cái kệ Mica A4, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã bán cho Công ty TNHH ILJIN Diamond Vina, địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn IV, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, thể hiện trên Hóa đơn GTGT số 0000934 ngày 15/4/2021.

+ 01 cuộn thảm 2m x 7m; 01 cái tủ thuốc: cả Bùi Kiên Q và Trần Thị H đều không nhớ, không xác định được là đã bán cho cá nhân, tổ chức, đơn vị nào.

Đối với Hóa đơn không số 0043648 ngày 29/6/2021: Bảng kê hàng hóa dịch vụ gồm: 72m² tấm PVC vân đá, 8 bộ đèn Led âm trần Rạng Đông 40w, 02 bộ phụ kiện lắp đặt điều hòa, phụ kiện lắp điện 2 phòng, 2 cuộn dây mạng cat6, 2 bộ switch, phụ kiện mạng, 1 bộ thiết bị nhà vệ sinh. Toàn bộ những vật tư,

thiết bị này, thực tế Công ty TNHH thiết bị nội thất B đã xuất bán, thi công, lắp đặt cho công trình sửa chữa, mở rộng 02 Phòng giao dịch Thanh Liêm và Kim Bảng thuộc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành làm việc với một số đơn vị có phát sinh giao dịch mua hàng hóa với Công ty B liên quan đến những mặt hàng ghi trên 18 hóa đơn khống của Bùi Văn Ư gồm: Công ty TNHH HTC Tech, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nam. Kết quả, các đơn vị này đều xác định có mua hàng hóa, dịch vụ thật để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, có đầy đủ hợp đồng, hóa đơn, chứng từ thanh toán theo quy định.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành làm việc, xác minh việc chấp hành pháp luật của Công ty B và Hộ kinh doanh cá thể Bùi Văn Ư tại Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân, kết quả:

Đối với 18 hóa đơn bán hàng khống nêu trên, Hộ kinh doanh cá thể Bùi Văn Ư đã kê khai doanh thu bán ra, báo cáo quyết toán với cơ quan thuế vào các kỳ tính thuế tương ứng với thời điểm ghi trên 18 hóa đơn khống, đến nay không kê khai, điều chỉnh, bổ sung gì. Ngày 25/5/2018, Chi cục thuế huyện Duy Tiên (nay là Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn số 199/QĐ-CCT đối với Bùi Văn Ư với lý do: Lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn, số tiền phạt: 3.500.000 đồng. Ngày 25/5/2018, Bùi Văn Ư đã nộp số tiền phạt 3.500.000 đồng vào Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Duy Tiên. Ngoài ra, từ 2018 đến nay không có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn nào khác đối với Hộ kinh doanh cá thể Bùi Văn Ư cũng như đối với cá nhân Bùi Văn Ư.

Công ty B đã sử dụng 18 hóa đơn khống nêu trên để hạch toán, kê khai hàng hóa đầu vào, báo cáo quyết toán với cơ quan thuế vào các kỳ tính thuế tương ứng với thời điểm ghi trên 18 hóa đơn khống, đến nay không kê khai, điều chỉnh, bổ sung gì. Ngày 29/7/2021, Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 439/QĐ-CCTKV đối với Công ty TNHH thiết bị nội thất B, hành vi vi phạm là: kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN phải nộp năm 2019, kê khai sai chỉ tiêu bảo hiểm được trừ và số tiền giảm trừ gia cảnh của người lao động trên hồ sơ kê khai quyết toán thuế TNCN năm 2020 liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế, không có hành vi nào là hành vi trốn thuế. Tổng số tiền phạt là: 23.120.000 đồng. Ngày 09/8/2021, Công ty B đã nộp số tiền 23.120.000 đồng vào Kho bạc Nhà nước thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Ngoài ra, từ 2018 đến nay không có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn nào khác đối với Công ty TNHH thiết bị nội thất B.

Quá trình làm việc với Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam, Bùi Văn U' đã tự nguyện giao nộp 18 hoá đơn bán hàng (Liên 1) không cho Công ty B và số tiền 3.515.000 đồng. Công ty B đã tự nguyện giao nộp 18 hoá đơn bán hàng không (Liên 2).

Ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam đã thi hành Lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Bùi Văn U', Bùi Kiên Q, Trần Thị H. Quá trình khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì tại chỗ ở, nơi làm việc của Bùi Văn U', chỗ ở của Bùi Kiên Q và Trần Thị H, thu giữ tại nơi làm việc của Bùi Kiên Q, Trần Thị H ở số 81 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đăng ký lần đầu và đăng ký thay đổi lần 2) của Công ty TNHH thiết bị nội thất B; Điều lệ Công ty TNHH thiết bị nội thất B; Thông báo về cơ quan thuế quản lý ngày 27/4/2018; Thông báo về việc sử dụng mẫu con dấu của doanh nghiệp ngày 04/5/2018; Báo cáo tình hình tài chính năm 2021; Tờ khai quyết toán thuế TNDN năm 2021; Sổ quỹ tiền mặt (tài khoản 111) năm 2021; Tờ khai thuế GTGT quý I, II, III, IV năm 2021 của Công ty TNHH thiết bị nội thất B.

Ngày 22/6/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định số 59/QĐ-CSKT trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định đối với chữ viết, chữ ký, hình dấu trên 18 hóa đơn (Liên 1), 18 hóa đơn (Liên 2) bản gốc đã thu thập được.

Tại Bản Kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“1. Chữ ký đứng tên Bùi Văn U', chữ viết nội dung “Bùi Văn U'” dưới mục “Người bán hàng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A18 và chữ viết nội dung trên tài liệu ký hiệu từ A1 đến A11, từ A13 đến A16 so với chữ ký, chữ viết của Bùi Văn U' trên tài liệu mẫu ký hiệu M1, M3, M4 do cùng một người ký, viết ra.

2. Chữ ký dưới mục “Người mua hàng” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3, từ A6 đến A18 và chữ viết phần nội dung trên tài liệu ký hiệu A12, A17, A18 so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị H trên tài liệu mẫu ký hiệu M5, M6, do cùng một người ký, viết ra.

3. Hình dấu hình chữ nhật có nội dung “Bùi Văn U' – Tiên Sơn – TX.duy Tiên – T.Hà Nam – MST: 0700440729” trên tài liệu cần giám định ký hiệu từ A28 đến A36 so với hình dấu hình chữ nhật có cùng nội dung trên tài liệu mẫu ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra”.

Ngày 04/7/2022, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định số 61/QĐ-CSKT trưng cầu Giám định viên tư pháp về thuế - Cục thuế tỉnh Hà Nam xác định thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước do hành vi sai phạm của Công ty TNHH thiết bị nội thất B gây ra trong các năm tài chính 2018, 2019, 2020, 2021.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 03/8/2022 của Giám định viên tư pháp về thuế - Cục thuế tỉnh Hà Nam, kết luận:

8.2.1. Về hóa đơn...

...N như vậy, căn cứ các quy định trên. Công ty TNHH thiết bị nội thất B dùng 18 (mười tám) hóa đơn bán hàng (không có hàng hóa thật kèm theo) là hành vi sử dụng không hợp pháp hóa đơn.

8.2.2.1. Về thuế GTGT:

Công ty TNHH thiết bị nội thất B mua hàng hóa đầu vào tại các hóa đơn (18 số hóa đơn) bán hàng nêu trên của Hộ kinh doanh Bùi Văn Ư là hóa đơn bán hàng không có thuế GTGT, do đó không phát sinh về thuế GTGT được khấu trừ nên không phát sinh thuế GTGT phải nộp.

8.2.2.2. Về thuế TNDN:

...N như vậy, số thuế TNDN phải nộp tăng do loại chi phí đơn vị đã hạch toán vào giá vốn của các hóa đơn không hợp pháp đã xác định ở mục 8.1 là 8.650.852 đồng (Trong đó: Năm 2019 là 8.650.852 đồng)...

Giảm lỗ phát sinh trong kỳ: 13.815.000 đồng (Trong đó: Năm 2018: 4.550.000 đồng, năm 2020 là: 9.265.000 đồng)...

Tăng lỗ từ hoạt động SXKD được chuyển trong kỳ là: 60.125.738 đồng (Trong đó: Năm 2019 giảm: 2.574.262 đồng, năm 2021 tăng là: 62.700.000 đồng).

Mở rộng điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam còn thu thập được các chứng cứ, tài liệu, đủ căn cứ xác định: Từ tháng 7/2018 đến tháng 02/2021, ngoài việc bán trái phép 18 hoá đơn không nêu trên thì Bùi Văn Ư còn bán 06 hóa đơn không (không có hàng hóa thật kèm theo) cho NLC6 – sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã N, huyện K, nguyên kế toán trường THCS xã T, huyện K và NLC7 – sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã N, huyện K, nguyên Hiệu trưởng trường THCS xã T, huyện K gồm: số 0048285 ngày 14/7/2018; số 0097155 ngày 07/12/2018; số 0020307 ngày 28/11/2019; số 0002148 ngày 20/5/2020; số 0083403 ngày 14/12/2020; số 0085220 ngày 05/02/2021, các mặt hàng ghi trên 06 hoá đơn là: kệ trưng bày sách thư viện, đất màu tơi xốp, cỏ gà, cây cau vua, cây hoa ban với giá 4% tiền hàng ghi trên hoá đơn. Tổng số tiền ghi trên 06 hoá đơn không nêu trên là 186.950.000 đồng, Bùi Văn Ư đã thu lợi bất chính số tiền 7.478.000 đồng. Quá trình giải quyết, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã không xem xét xử lý đối với Bùi Văn Ư về các tội “Tham ô tài sản” và “Mua bán trái phép hoá đơn” theo quy định tại các Điều 353, 203 Bộ luật hình sự vì không chứng minh được yếu tố đồng phạm và số lượng hoá đơn không U bán trái phép chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSHN-P1 ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H cùng về tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”. Áp dụng khoản 1 Điều 203; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo U; xử phạt: Bị cáo Bùi Văn U từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng; bị cáo Bùi Kiên Q từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; bị cáo Trần Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Giao bị cáo Bùi Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; giao bị cáo Bùi Kiên Q cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q; mỗi bị cáo từ 10 (Mười) đến 15 (Mười lăm) triệu đồng, nộp ngân sách Nhà nước. Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Thị H.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.515.000 đồng là số tiền bị cáo Bùi Văn U thu lợi bất chính từ việc mua bán hóa đơn không cho Công ty TNHH thiết bị nội thất B.

Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn U cho rằng mức hình phạt chính mà đại diện VKSND tỉnh Hà Nam đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, vì bị cáo thiếu hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo. Các bị cáo Bùi Kiên Q và Trần Thị H không tranh luận với đại diện VKSND tỉnh Hà Nam, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H: Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2021, với mục đích thu lợi bất chính, Bùi Văn U - chủ hộ kinh doanh cá thể Bùi Văn U đã thỏa thuận bán tổng số 24 hoá đơn bán hàng không cho Trường THCS xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và Công ty B, thu lợi bất chính tổng số tiền 10.993.000 đồng, cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2018 đến tháng 02/2021, Bùi Văn U đã thỏa thuận, bán trái phép 06 hoá đơn bán hàng không, gồm: số 0048285 ngày 14/7/2018; số 0097155 ngày 07/12/2018; số 0020307 ngày 28/11/2019; số 0002148 ngày 20/5/2020; số 0083403 ngày 14/12/2020; số 0085220 ngày 05/02/2021, các mặt hàng ghi trên 06 hoá đơn là: kệ trưng bày sách thư viện, đất màu tơi xốp, cỏ gà, cây cau vua, cây hoa ban cho NLC6 - nguyên kế toán và NLC7 – nguyên Hiệu trưởng trường THCS xã T, huyện K, với tổng giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn là 186.950.000 đồng, Bùi Văn U đã thu lợi bất chính số tiền 7.478.000 đồng (tương đương 4% giá trị tiền hàng ghi trên hoá đơn).

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2021, với mục đích hợp pháp hoá các mặt hàng do Công ty B mua nhỏ lẻ của các cá nhân hoặc mua trôi nổi trên thị trường không có hoá đơn, nên Bùi Kiên Q – Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty B đã chỉ đạo Trần Thị H – Kế toán trưởng Công ty B liên hệ, thỏa thuận mua 18 hoá đơn bán hàng không của Bùi Văn U. Với mục đích vụ lợi, mặc dù không có hàng hoá thật kèm theo nhưng khi được Trần Thị H trao đổi thì U đã đồng ý bán 18 hoá đơn bán hàng không cho Công ty B, thu lợi bất chính số tiền 3.515.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến ngân sách Nhà nước. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Văn U, Bùi Kiên Q và Trần Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Bùi Văn U có bố đẻ là ông Bùi Văn Lưu tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, gia đình bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam tặng Bằng khen do đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ cứu nước; bị cáo Bùi Kiên Q có bố vợ là ông Trần Văn Khánh tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến và Huân chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo Trần Thị H có ông nội là ông Trần Đức Hùng tham gia kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến. Ngoài ra, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận; quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn U đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó, các bị cáo U, Q và H đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Hà Nam đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn U do bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.515.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Số tiền 3.515.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán trái phép hóa đơn cho Công ty B, không phải tiền khắc phục hậu quả nên bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như phân tích trên.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Bùi Văn U là người đã bán tổng số 24 hoá đơn bán hàng khống cho Trường THCS xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam và Công ty B nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Bùi Kiên Q là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty B đã trực tiếp chỉ đạo Trần Thị H liên hệ, mua hoá đơn bán hàng khống của Bùi Văn U nên Q giữ vai trò thứ hai; bị cáo H giữ vai trò thứ ba.

Các bị cáo Bùi Kiên Q, Trần Thị H đều có nhân thân tốt; bị cáo Bùi Văn U không có tiền án, tiền sự nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo đã mua, bán hoá đơn khống (hoá đơn không có hàng hoá thật kèm theo), gây ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đặc biệt là lĩnh vực thuế. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo; đồng thời, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét thấy, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước trong

thời gian được tại ngoại. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương theo dõi, quản lý trong thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, răn đe các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Bùi Văn U' và Bùi Kiên Q đều thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi, do đó, cần phạt tiền các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 203 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Thị H là nhân viên, không được hưởng lợi về vật chất, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số tiền 3.515.000 đồng là số tiền bị cáo Bùi Văn U' thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép 18 hóa đơn không cho công ty TNHH Thiết bị nội thất Bảo An nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn U', Bùi Kiên Q và Trần Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

8.1. Đối với NLC6 – sinh năm 1971, trú tại thôn M, xã N, huyện K, nguyên kế toán trưởng THCS xã T, huyện K và NLC7 – sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã N, huyện K, nguyên Hiệu trưởng trường THCS xã T, huyện K là những người đã mua 06 hoá đơn không của Bùi Văn U' để lập khống hồ sơ rút tiền từ tài khoản chi thường xuyên của trường THCS xã Tượng Lĩnh. Tại Bản án sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 20/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã tuyên phạt NLC6 và NLC7 theo quy định của pháp luật.

8.2. Đối với NLC1 là cổ đông và nhân viên; aNLC5 và NLC4 là người làm thuê tại Công ty B. NLC4 có ký, ghi tên dưới mục “Người mua hàng” trên hóa đơn bán hàng khống Liên 1 số 0016875 ngày 28/10/2019. Quá trình điều tra xác định, Bùi Kiên Q không chỉ đạo, bàn bạc, thống nhất với NLC1, NLC5, NLC4 về việc mua trái phép hoá đơn của Bùi Văn U'; NLC4 chỉ ký tên dưới mục người mua hàng trên 01 hoá đơn khống số 0016875 ngày 28/10/2019 và không thu lời bất chính, số hoá đơn đã viết nội dung dưới 10 số. Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Hà Nam không xử lý đối với NLC1, NLC5 và NLC4 đồng phạm với Bùi Kiên Q về tội “*Mua bán trái phép hoá đơn*” theo quy định tại Điều 203 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

8.3. Đối với hành vi sử dụng 18 hóa đơn không hợp pháp để hạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào làm căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phải nộp năm 2019 của Công ty B: Hành vi này của Công ty B có dấu hiệu của tội “*Trốn thuế*” theo quy định tại Điều 200 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, số tiền thuế TNDN Công ty B “trốn” được vào năm 2019 là 8.650.852 đồng (dưới 100 triệu đồng); Công ty B chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về

hành vi trốn thuế, chưa bị kết án về tội trốn thuế hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 199, 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 202, 250, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật Hình sự. Ngày 18/8/2022, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Hà Nam đã có văn bản số 724/CSKT gửi Chi cục thuế khu vực Duy Tiên – Lý Nhân để xử lý đối với hành vi nêu trên của Công ty B mà không xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 203; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn U', Bùi Kiên Q và Trần Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép hóa đơn*”.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn U' 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo Bùi Kiên Q 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị cáo Trần Thị H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn U' cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Kiên Q cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung:

Phạt các bị cáo Bùi Văn U' và Bùi Kiên Q, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.515.000đ (Ba triệu năm trăm mười lăm triệu đồng).

(Theo ủy nhiệm chi số 813 ngày 13/9/2022 tại Kho bạc Nhà nước Hà Nam)

4. Về án phí: Các bị cáo Bùi Văn U', Bùi Kiên Q và Trần Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Hà Nam;
- Các bị cáo;
- HCTP, P.KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải